

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2025/HS-ST.

Ngày: 06/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

Ông Võ Văn Lợi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 443/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 bằng hình thức trực tiếp, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HS ngày 22/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1996 tại Thừa Thiên – Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D đường Đ, khóm C, thị trấn L, huyện H (nay là xã L), tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Xuân T1 (sinh năm 1966) và bà Đặng Thị K (sinh năm 1969). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2025, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 20/4/2025 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Cửa hàng B. Địa chỉ: Số B Đường C, phường P, thành phố T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Có người đại diện là bà Huỳnh Thị Bé M, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân thất nghiệp, thiếu tiền tiêu xài nên Nguyễn Thị Kiều T nảy sinh ý định đến Cửa hàng B để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày

10/4/2024, T đón xe buýt đến Cửa hàng B (địa chỉ: Số B Đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), nhân lúc nhân viên cửa hàng đang bận làm việc, T đã lén lút lấy trộm từ tủ lạnh ở phía bên trái quầy thu ngân: 02 (hai) hộp phô mai bột hiệu B1, trọng lượng 100 gram/hộp; 16 (mười sáu) hộp phô mai con bò cười vị truyền thống loại 8 miếng, trọng lượng 120 gram/hộp; 10 (mười) hộp phô mai con bò cười vị truyền thống loại 16 miếng, trọng lượng 224 gram/hộp; 07 (bảy) gói phô mai lát hiệu Zott Burger, trọng lượng 200 gram/gói; 05 (năm) gói phô mai lát hiệu Zott Sandwich, trọng lượng 200 gram/gói bỏ vào ba lô màu xám, đeo lên sau lưng và rời khỏi cửa hàng mà không thanh toán tiền. Sau đó, T đem toàn bộ số phô mai trên về địa chỉ B đường N, phường B, tỉnh Đồng Nai để chế biến rồi sử dụng hết.

Ngoài ra, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/7/2024, T tiếp tục đón xe buýt đến Cửa hàng B (địa chỉ: Số C Đường F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, T lấy 56 sản phẩm phô mai các loại bao gồm; 11 (mười một) hộp phô mai hiệu con bò cười vị truyền thống loại 16 miếng, trọng lượng 224 gram/hộp; 06 hộp phô mai hiệu con bò cười Light loại 08 miếng, trọng lượng 112 gram/hộp; 23 hộp phô mai con bò cười vị truyền thống loại 08 miếng, trọng lượng 112 gram/hộp; 05 gói phô mai lát hiệu con bò cười Burger, trọng lượng 200 gram/gói; 11 gói phô mai lát hiệu con bò cười Sandwich, trọng lượng 200 gram/gói bỏ vào ba lô. Sau đó, khi T đến kệ hàng bán thực phẩm cháo tươi, lo sợ hành vi của mình sẽ bị phát hiện nên T lấy toàn bộ số phô mai vừa lấy được trong ba lô để lại lên trên cuối kệ hàng nói trên thì bị chị Phạm Thị Hồng L là nhân viên cửa hàng nghi ngờ và báo sự việc cho bộ phận phụ trách an ninh là anh Trần Văn P. Anh P đến và mời T lên Công an phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 12/7/2024, chị Huỳnh Thị Bé M là nhân viên Cửa hàng B (địa chỉ: Số B Đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) cũng đến Công an phường P để trình báo sự việc nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Kiều T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 167-KV2/KLĐGTS ngày 27/8/2024 và Công văn số 85/TC-HĐĐGTS ngày 23/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận:

- 02 (hai) hộp phô mai bột hiệu B1, trọng lượng 100 gram/hộp có giá trị 122.000 đồng;

- 16 (mười sáu) hộp phô mai con bò cười vị truyền thống loại 8 miếng, trọng lượng 120 gram/hộp có giá trị 588.800 đồng;

- 10 (mười) hộp phô mai con bò cười vị truyền thống loại 16 miếng, trọng lượng 224 gram/hộp có giá trị 617.000 đồng;

- 07 (bảy) gói phô mai lát hiệu Zott Burger, trọng lượng 200 gram/gói có giá trị 461.300 đồng;

- 05 (năm) gói phô mai lát hiệu Zott Sandwich, trọng lượng 200 gram/gói có giá trị 314.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.103.600 (hai triệu một trăm lẻ ba nghìn sáu trăm) đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án: 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) ba lô màu xám có họa tiết; 01 (một) cái áo màu tím có họa tiết là dòng chữ Time trước, có họa tiết sau áo; 01 (một) quần màu đen; 01 (một) đôi dép quai ngang màu trắng, đế màu hồng, có họa tiết ở quai ngang màu trắng; 01 (một) USB màu đen hiệu Cruzer Glide 3.0 16GB và 01 (một) đĩa DVD Maxell.

Tại Bản cáo trạng số: 403CT-VKSTPTĐ ngày 16/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thị Kiều T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), sau đây viết tắt là BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng, thừa nhận mình có tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, vẫn giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam về hành vi phạm tội khác. Về vật chứng, án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định.

- Bị cáo T không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo T nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/4/2024, tại cửa hàng B (địa chỉ Số B Đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đã thực hiện hành vi lén lút lấy từ tủ lạnh của cửa hàng gồm: 02 (hai) hộp phô mai bột hiệu B1, trọng lượng 100 gram/hộp; 16 (mười sáu) hộp phô mai con bò cười vị truyền thống loại 8 miếng, trọng lượng 120 gram/hộp; 10 (mười) hộp phô mai con bò cười vị truyền thống loại 16 miếng, trọng lượng 224 gram/hộp; 07 (bảy) gói phô mai lát hiệu Zott Burger, trọng lượng 200 gram/gói; 05 (năm) gói phô mai lát hiệu Zott Sandwich, trọng lượng 200 gram/gói. Hành vi lén lút chiếm đoạt các sản phẩm nêu trên đã hoàn thành và bị cáo đã tiêu thụ hết. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.103.600 đồng.

Bị cáo T là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do bản thân thất nghiệp, thiếu tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm như trên. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 2.103.600 đồng. Xét hành vi của bị cáo T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; sau khi nhận toàn bộ số tiền bồi thường thì bị hại có Đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo, đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, bản thân bị cáo đang thất nghiệp nên cuộc sống khó khăn, việc thực hiện hành vi phạm tội là nhất thời bộc phát; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình tạm giam, bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, thật sự ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS và áp dụng hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời xem xét trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản thu được trong vụ án:

- Đối với vật chứng gồm: 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) ba lô màu xám có họa tiết; 01 (một) cái áo màu tím có họa tiết là dòng chữ Time trước, có họa tiết sau áo; 01 (một) quần màu đen; 01 (một) đôi dép quai ngang màu trắng, đế màu hồng, có họa tiết ở quai ngang màu trắng. Xét các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với: 01 (một) USB màu đen hiệu Cruzer Glide 3.0 16GB và 01 (một) đĩa DVD Maxell. Xét đây là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Huỳnh Thị Bé M là đại diện Cửa hàng B (địa chỉ: Số B Đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) đã nhận số tiền bồi thường là 3.500.000 đồng, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa, bị cáo cũng không có ý kiến hay yêu cầu đối với số tiền bồi thường chênh lệch so với giá trị tài sản chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi ngày 11/7/2024, tại cửa hàng B (địa chỉ: Số C Đường F, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do Nguyễn Thị Kiều T đã tự mình chấm dứt hành vi mặc dù không có ai ngăn cản nên không có căn cứ để xử lý T về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kiều T** 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) ba lô màu xám có họa tiết; 01 (một) cái áo màu tím có họa tiết là dòng chữ Time trước, có họa tiết sau áo; 01 (một) quần màu đen; 01 (một) đôi dép quai ngang màu trắng, đế màu hồng, có họa tiết ở quai ngang màu trắng.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 451C ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án: 01 (một) USB màu đen hiệu Cruzer Glide 3.0 16GB và 01 (một) đĩa DVD Maxell.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND KV2 – TP.Hồ Chí Minh;
- Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án (Đ-Kim Anh),15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Đồi